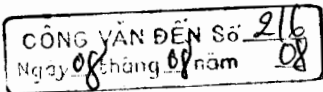


Số: 11 /2008/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 7 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định các nguyên tắc, nguồn vốn, tiêu chí và định mức phân bổ ổn định vốn đầu tư phát triển bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố trong 2 năm 2009 - 2010



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định 210/2006/QĐ-TTg ngày 12/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 20/6/2008 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Phương án phân bổ ổn định vốn đầu tư phát triển bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố trong 2 năm 2009 - 2010; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-KTNS ngày 07/7/2008 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định các nguyên tắc, nguồn vốn, tiêu chí và định mức phân bổ ổn định vốn đầu tư phát triển bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố trong 2 năm 2009 - 2010 như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ vốn:

- Cân đối vốn đầu tư phát triển phải bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đúng cơ cấu được Trung ương giao, các dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời phải quản lý chặt chẽ



theo pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

- Ưu tiên đầu tư cho các huyện đặc biệt khó khăn để đẩy nhanh tốc độ phát triển, giảm sự chênh lệch giữa các vùng. Bố trí nguồn lực đầu tư để thực hiện các chính sách phát triển theo Nghị quyết của: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; và Quyết định của UBND tỉnh.

- Đảm bảo cơ cấu đầu tư hợp lý giữa lĩnh vực kinh tế và xã hội.

- Ưu tiên đầu tư công trình trọng điểm.

2. Nguồn vốn phân bổ:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản trong cân đối của ngân sách tỉnh (không tính nguồn thu tiền sử dụng đất): 60% phân bổ ổn định cho ngân sách các huyện, thành phố; 40% ngân sách tỉnh bố trí tập trung cho khối các sở, ngành và các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Nghị quyết 10-NQ/TW, ngày 18/10/2002 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001-2010: Ngân sách tỉnh bố trí tập trung cho khối các sở, ngành và các dự án trọng điểm của tỉnh, hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố.

- Nguồn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu cụ thể và các nguồn vốn khác: ngân sách tỉnh bố trí tập trung theo dự án hoặc ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thành phố.

3. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn:

a) Tiêu chí dân số chung: bao gồm tổng dân số và số người dân tộc thiểu số

- Tổng dân số:

Tổng dân số	Điểm
5.000 người	1

- Số người dân tộc thiểu số:

Dân tộc thiểu số	Điểm
5.000 người	1

Tổng dân số để tính điểm được xác định căn cứ vào số liệu dân số trung bình năm 2007 theo Niên giám Thống kê năm 2007.

Số người dân tộc thiểu số để tính điểm được xác định căn cứ vào số liệu tổng hợp cuối năm 2007.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển: tính bằng tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn năm 2005):

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
10%	1

Tỷ lệ hộ nghèo để tính điểm được xác định căn cứ vào số liệu tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2007 theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) *Tiêu chí diện tích tự nhiên:*

Diện tích tự nhiên	Điểm
Dưới 200 km ² tính	5
Từ 200 đến dưới 500 km ² , cứ tăng 100 km ² được cộng thêm	0,3
Từ 500 đến dưới 1.000 km ² , cứ tăng 100 km ² được cộng thêm	0,2
Từ 1.000 km ² trở lên, cứ tăng 100 km ² được cộng thêm	0,1

d) *Tiêu chí về đơn vị hành chính*, bao gồm: khu vực; số đơn vị hành chính cấp xã, số xã đặc biệt khó khăn; số buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

- Tiêu chí Khu vực tính theo huyện đặc biệt khó khăn được Ủy ban dân tộc công nhận.

Huyện đặc biệt khó khăn	Điểm
1 huyện	20

- Tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã được lấy theo số liệu cuối năm 2007:

Số đơn vị hành chính cấp xã	Điểm
5 đơn vị	3
Từ đơn vị thứ 6 đến thứ 10 mỗi đơn vị tính thêm	0,5
Từ đơn vị thứ 11 trở lên mỗi đơn vị tính thêm	0,3

- Tiêu chí xã đặc biệt khó khăn tính theo số xã thuộc diện được hưởng Chương trình 135 đến cuối năm 2007.

Xã đặc biệt khó khăn	Điểm
1 xã	0,5

- Tiêu chí số buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ lấy theo số liệu cuối năm 2007 của Ban Dân tộc:

Số buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	Điểm
5 buôn	3
Từ 6 buôn trở lên mỗi buôn tính thêm	0,1

e) *Tiêu chí khác:* Thực hiện theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy

- Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội các huyện biên giới:

Huyện biên giới	Điểm
1 huyện	15

- Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội các huyện nghèo:

Huyện nghèo	Điểm
1 huyện	10

- Nghị quyết về phát triển đô thị trung tâm - thành phố Buôn Ma Thuột:

Đô thị trung tâm	Điểm
Thành phố Buôn Ma Thuột	10

- Đầu tư cho huyện mới thành lập:

Huyện mới thành lập	Điểm
Huyện Cư Kuin	10

4. Xác định mức vốn đầu tư trong cân đối của các huyện, thành phố:

a) Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng huyện, thành phố và tổng số điểm của 14 huyện, thành phố làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư trong cân đối, theo các công thức sau:

- *Điểm của tiêu chí dân số:*

+ Gọi tổng số điểm tiêu chí dân số của huyện thứ i là A_i ;

+ Gọi số điểm của dân số chung huyện thứ i là h_i ;

+ Gọi số điểm của số dân tộc thiểu số huyện thứ i là k_i .

Điểm của tiêu chí dân số huyện thứ i sẽ là: $A_i = h_i + k_i$.

- *Điểm của tiêu chí trình độ phát triển* được tính bằng điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo được lấy theo số liệu tổng hợp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cuối năm 2007:

Gọi số điểm của tiêu chí trình độ phát triển huyện thứ i là B_i .

- *Điểm của tiêu chí diện tích tự nhiên:*

Gọi số điểm tiêu chí diện tích tự nhiên của huyện thứ i là C_i .

- *Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính:*

+ Gọi số điểm của tiêu chí huyện đặc biệt khó khăn là Q ;

+ Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã huyện thứ i là x_i ;

+ Gọi số điểm của tiêu chí xã đặc biệt khó khăn huyện thứ i là r_i ;

+ Gọi số điểm của tiêu chí số buôn đồng bào dân tộc thiểu số huyện thứ i là f_i ;

Tổng số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính huyện thứ i là D_i :

$$D_i = Q + x_i + r_i + f_i$$

- *Điểm của tiêu chí khác:*

+ Gọi số điểm của tiêu chí huyện biên giới là G ;

+ Gọi số điểm của tiêu chí huyện nghèo là N ;

+ Gọi số điểm của thành phố Buôn Ma Thuột là M ;

+ Gọi số điểm của huyện mới thành lập Cư Kuin là T ;

Tổng số điểm của huyện thứ i là u_i , ta có:

$$u_i = A_i + B_i + C_i + D_i + G + N + M + T$$

- *Tổng số điểm của 14 huyện, thành phố là y , ta có:*

$$\mathbf{y} = \sum_{i=1}^{14} \mathbf{u}_i$$

b) Số vốn định mức cho 1 điểm phân bổ được tính theo công thức:

Gọi \mathbf{v} là tổng số vốn trong cân đối bổ sung cho ngân sách các huyện, thành phố (60% số vốn trong cân đối của ngân sách tỉnh không tính tiền sử dụng đất).

\mathbf{Z} là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn đầu tư, ta có:

$$\mathbf{z} = \frac{\mathbf{v}}{\mathbf{y}}$$

c) Tổng số vốn trong cân đối của từng huyện, thành phố được tính theo công thức:

Gọi \mathbf{V}_i là số vốn trong cân đối của huyện thứ i , ta có:

$$\mathbf{V}_i = \mathbf{Z} \times \mathbf{u}_i$$

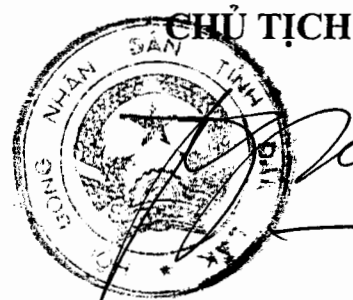
Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp; giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VII, kỳ họp thứ 10 thông qua./.

Nơi nhận: *U. Tuyet*

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ KH-ĐT;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở: Tư pháp; KHĐT; Tài chính; XD;
- Đài PTTH; Báo Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh, Website của tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Niê Thuật